TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 và 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Hoài N, sinh năm 1988; HKTT: Ấp đ, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương. Chổ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn X, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Trịnh Thị S; bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2021; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phan Thị Mai T, sinh ngày 21/6/2004; HKTT: Khu phố 5, thị X, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; HKTT: Khu phố 5, thị trấn x, huyện p, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Hoài N và Nguyễn Thị Tuyết M sinh sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) tại nhà của Mai thuộc khu phố 5, thị trấn x, huyện p, tỉnh Bình Dương. Bị cáo và Mai có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thanh K. Bà M có một người con gái riêng tên là Phan Thị Mai Th ở cùng bị cáo và bà M.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2022, bị cáo tổ chức uống rượu tại nhà cùng ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1975 và ông Lê Ngọc H, sinh năm 1991, cùng thường trú tại khu phố 5. Trong lúc uống rượu, M chửi D và H vì rủ bị cáo nhậu suốt ngày nên giữa M và D, H xảy ra mâu thuẫn. D và H bỏ về. Sau đó, bị cáo tiếp tục ngồi uống rượu một mình đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì M chửi bị cáo suốt ngày lo nhậu, không lo làm ăn. Cùng lúc này, Phan Thị Mai T nói với bị cáo: "Ông không lo được gì cho mẹ tôi mà suốt ngày lo ăn nhậu, ông đi ra khỏi nhà này đi" và ném quần áo của bị cáo ra ngoài sân. Do bực tức vì bị Thanh chửi nên bị cáo chạy xuống nhà bếp lấy con dao dài 32 cm, cán dài 13 cm, bản rộng 4 cm, đầu nhọn. Thấy T đi xuống nhà bếp, bị cáo cầm dao bằng tay trái đâm vào phần bụng bên phải của T 01 cái gây thương tích. Sau khi đâm xong, bị cáo bỏ đi. T được bà M đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu. Ngày 16 tháng 3 năm 2022, T được xuất viện.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Phan Thị Mai T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Giấy Chứng nhận thương tích số 3000/CTT ngày 23/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định: Phan Thị Mai T 01 vết thương dưới bờ sườn (P) #02cm, ấn đau quanh vết thương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/2022/GĐPY ngày 18/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Phan Thị Mai T có vết thương hạ sườn phải 3 x 0,2cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng hạ sườn phải chiều nằm ngang hơi chếch xuống từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Hoài N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hoài N về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Hoài N 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra, Công an đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 con dao dài 32 cm, cán dài 13 cm, bản rộng 4 cm, đầu nhọn. Đây là dao của bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà M không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi dùng dao đâm bị hại là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị xét xử theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại nhà bà M thuộc khu phố 5, thị trấn X, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi cầm con dao dài 32 cm, cán dài 13 cm, bản rộng 4 cm, đầu nhọn đâm vào phần bụng bên phải của bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 01% theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 342/2022/GĐPY ngày 18/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hung khí bị cáo

sử dụng là con dao đầu nhọn là loại hung khí nguy hiểm gây ra nên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều khai nhận: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã H, huyện P, sau đó, sinh sống với bà M ở khu phố 5, thị trấn x, huyện P nhưng không đăng ký tạm trú. Từ đầu tháng 11/2022 đến nay, bị cáo khai nhận ở nhà trọ tại khu phố 5, thị trấn X nhưng không cung cấp được giấy xác nhận cư trú.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp. Riêng ý kiến cho bị cáo hưởng án treo là chưa đủ điều kiện vì bị cáo không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho bị hại.

[9] Về biện pháp tư pháp: 01 con dao dài 32 cm, cán dài 13 cm, bản rộng 4 cm, đầu nhọn. Đây là dao của bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà M không yêu cầu nhận lại con dao. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sở thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 46, 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trương Hoài N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Hoài N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Hoài N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Thị Mai T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch Thu tiêu hủy 01 con dao dài 32 cm, cán dài 13 cm, bản rộng 4 cm, đầu nhọn.

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Hoài N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Hoài N phải nộp số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 24/11/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 10-Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Định Hiệp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam